

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

DỰ ÁN
ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VIỆT - NHẬT

Hà Nội - 8/2005

1. GIỚI THIỆU CHUNG

Trường Đại học Giao thông vận tải (Đại học GTVT) là một trung tâm khoa học và đào tạo lớn của đất nước. Nhiều năm qua Trường đã đào tạo các thế hệ các nhà khoa học, các chuyên gia và kỹ sư chuyên ngành phục vụ đắc lực cho ngành GTVT trước đây và thời kỳ xây dựng phát triển đất nước hiện nay.

Định hướng phát triển trong vài chục năm tới đây của Nhà trường là xây dựng Nhà trường thành một trung tâm đào tạo - nghiên cứu khoa học đa ngành có tầm cỡ ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh các ngành đào tạo đại học và trên đại học truyền thống như xây dựng công trình giao thông, cơ khí giao thông, kinh tế vận tải, gần đây đã phát triển thêm các ngành điện tử viễn thông, công nghệ thông tin...

Để phục vụ định hướng phát triển của Nhà trường, nhiệm vụ phát triển hợp tác quốc tế được đặc biệt coi trọng. Nhà trường đã xây dựng và duy trì hợp tác khoa học với nhiều Trung tâm khoa học và Trường Đại học trên thế giới như:

- Trường Đại học Đường sắt Mat-xcơ -va - CHLB Nga (MIIT)
- Trường Đại học Đường bộ Mat-xcơ -va - CHLB Nga (MADI)
- Trường Đại học LEIPZIG - CHLB Đức
- Trường Đại học Giao thông Tây Nam -Trung Quốc
- Trường Đại học Cầu - đường Pari - CH Pháp...

Hợp tác quốc tế về lĩnh vực đào tạo Đại học được tiến hành dưới các hình thức sau:

1.1. Phối hợp đào tạo 2 giai đoạn:

- Sinh viên được tuyển chọn đầu vào ở Việt Nam
- Học các môn học cơ bản và cơ sở 3 năm đầu ở Việt Nam
- Học 2 năm cuối và làm tốt nghiệp ở cơ sở đào tạo đối tác nước ngoài

1.2. Đào tạo tại Việt Nam có sự phối hợp và tài trợ của đối tác nước ngoài

- Sinh viên được tuyển chọn đầu vào và học 5 năm, làm tốt nghiệp ở Việt Nam
- Đối tác nước ngoài phối hợp và tài trợ các vấn đề sau:
 - + Cung cấp tài liệu khoa học

- + Giảng dạy một phần ngoại ngữ
- + Giảng các chuyên đề khoa học công nghệ
- + Tài trợ một phần học bổng (khoảng 6 -10 USD/sinh viên/tháng)
- + Tài trợ một số sinh viên (3-5 sinh viên cho mỗi khoá học) đi thực tập, tham quan tại nước ngoài từ 1-3 tháng trước khi làm đồ án tốt nghiệp.
- + Đánh giá đề tài tốt nghiệp cuối khoá.

Về kinh nghiệm hợp tác đào tạo Trường Đại học GTVT đã phối hợp đào tạo 2 giai đoạn với các trường Đại học của CHLB Nga và Đức, đào tạo ở Việt Nam có sự phối hợp và tài trợ của đối tác nước ngoài với Đại học Cầu-đường Pari bằng các lớp Cầu - đường Pháp mở hàng năm.

2. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VIỆT-NHẬT

Hiện nay tại Việt Nam có rất nhiều dự án hợp tác quốc tế, các dự án sử dụng vốn vay ODA, đặc biệt là vốn vay của chính phủ Nhật Bản. Các dự án này phần lớn là do các công ty tư vấn và nhà thầu Nhật Bản đảm nhận có sự phối hợp với các đơn vị của Việt Nam. Xuất phát từ thực tế đó, chúng ta rất cần đào tạo một đội ngũ kỹ sư chuyên sâu có thể tiếp cận được các dự án nước ngoài cũng như quy trình nước ngoài tham gia vào tiến trình hội nhập quốc tế. Dự án đào tạo này nằm trong khuôn khổ hợp tác khoa học và đào tạo của Trường Đại học GTVT với 2 đối tác chính của Nhật Bản:

- Trường Đại học Waseda dưới sự hỗ trợ của Liên đoàn thép Nhật Bản
- Viện Công nghệ thuộc Công ty Simizu

Nội dung hợp tác gồm các vấn đề chính sau:

1. Hợp tác nghiên cứu khoa học-công nghệ về lĩnh vực xây dựng công trình giao thông cụ thể xây dựng cảng, xây dựng cầu đường và ứng dụng kết cấu thép trong xây dựng nói chung.
2. Trao đổi thông tin khoa học
3. Trao đổi nhân lực tham quan, hợp tác
4. Đào tạo đại học và sau đại học

Chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông Việt - Nhật nhằm phối hợp với các đối tác phía Nhật nêu trên để đào tạo kỹ sư xây dựng công trình giao thông cho 2 chuyên ngành:

- Xây dựng Cầu - đường
- Xây dựng Cảng đường thủy

Tận dụng sự hợp tác và tài trợ của đối tác phía Nhật Bản để nâng cao chất lượng đào tạo kỹ sư xây dựng công trình giao thông cho Việt Nam tập trung vào các vấn đề:

- Cung cấp các kiến thức khoa học công nghệ hiện đại của Nhật Bản về thiết kế và xây dựng các công trình cầu - đường và cảng đường thủy.
- Nâng cao trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh và tiếng Nhật) cho sinh viên.
- Cập nhật thông tin khoa học công nghệ về lĩnh vực xây dựng công trình giao thông của Nhật Bản và các nước khác.
- Tạo điều kiện và cơ hội để các giáo viên của trường học tập nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ thông qua các hoạt động hợp tác ở Việt Nam và Nhật Bản.

3- QUI MÔ VÀ HÌNH THỨC HỢP TÁC ĐÀO TẠO

Mở lớp **Công trình giao thông Việt - Nhật** qua tuyển sinh vào Đại học Giao thông vận tải hàng năm. Lớp sinh viên này có thể đào tạo chuyên ngành xây dựng cầu đường hay xây dựng cảng đường thủy tùy thuộc yêu cầu và nguồn tài trợ tại từng thời điểm của đối tác.

Mỗi lớp từ 25 - 30 sinh viên tuyển chọn theo tiêu chuẩn do nhà trường qui định qua các tiêu chuẩn xét tuyển hay chuyển từ các chuyên ngành khác.

Hình thức đào tạo tại Việt Nam có sự phối hợp tài trợ của đối tác Nhật Bản như đã nêu trên.

Tùy theo sự phát triển của quá trình hợp tác hình thức đào tạo có thể kết hợp cả đào tạo 2 giai đoạn.

4- CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Dựa trên các chương trình đào tạo đã được Hội đồng khoa học -đào tạo Trường Đại học Giao thông vận tải thông qua (có phụ lục kèm theo):

- Đối với kỹ sư cầu - đường: theo chương trình đào tạo chuyên ngành Công trình giao thông thành phố.

- Đối với kỹ sư cảng-đường thủy: theo chương trình đào tạo chuyên ngành Công trình giao thông thủy.

Trong đó một phần hoặc toàn bộ các môn học được biên soạn tài liệu và giảng dạy bằng tiếng Anh ở giai đoạn đầu và tiếng Nhật Bản ở giai đoạn thích hợp.

Sinh hoạt ngoại khoá các chuyên đề do chuyên gia Nhật bản giảng dạy.

Tiếp xúc các tài liệu kỹ thuật của Nhật Bản, đặc biệt là các dự án có sự đầu tư của Nhật bản tại Việt Nam.

Riêng ngoại ngữ tiếng Anh sẽ được học tăng cường để sinh viên khi tốt nghiệp có thể đạt được điểm thi Toefl ít nhất là 400 điểm, tiếng Nhật cũng sẽ được giảng dạy ở một mức độ nhất định.

5- CƠ CẤU QUẢN LÝ

Lớp công trình giao thông Việt Nhật thuộc hệ đào tạo chính quy do Nhà trường quản lý với các bộ phận nghiệp vụ như sau:

1. Tổ chức quản lý: Phòng đối ngoại do TS. Thái Hà Phi phụ trách
2. Chuyên môn đào tạo: Bộ môn CTGTTP do GS.TS. Nguyễn Viết Trung phụ trách.

6- TỔ CHỨC PHỐI HỢP ĐÀO TẠO

1. Giảng dạy ngoại ngữ:

- Giảng viên Việt Nam đảm nhiệm 2/3 chương trình đào tạo
- Giảng viên phía đối tác 1/3 chương trình đào tạo chủ yếu phần nâng cao kỹ năng giao tiếp và dịch thuật chuyên môn

2. Chuyên môn:

- Giảng viên Việt Nam phụ trách chính về chương trình và đề cương giảng dạy (tiếng Việt hoặc ngoại ngữ).
 - Giảng viên phía đối tác phụ trách các chuyên đề (bằng ngoại ngữ). Các giảng viên có thể từ Nhật Bản sang hay kết hợp các chuyên gia Nhật Bản đang làm việc cho các dự án ở Việt Nam. Kinh phí cho các giảng viên nước ngoài do phía đối tác tài trợ
3. Giáo trình và tài liệu tham khảo: phối hợp biên soạn do phía Việt Nam chịu trách nhiệm chính theo chương trình đào tạo của Trường Đại học Giao thông vận tải
4. Thực tập:
- Thực tập trong các năm học tại Việt Nam: do phía Việt Nam đảm nhiệm với sự hỗ trợ của đối tác tại các địa điểm xây dựng công trình giao thông do Nhật Bản tiến hành tại Việt Nam.
 - Thực tập cuối khoá học:
- + Chọn từ 3-5 sinh viên xuất sắc trong lớp do đối tác tài trợ thực tập tại Nhật Bản.
- + Số sinh viên còn lại do phía Việt Nam phụ trách
5. Hướng dẫn tốt nghiệp:
- Sinh viên làm đồ án tốt nghiệp bằng tiếng Việt: Do các thầy giáo Việt Nam hướng dẫn.
 - Sinh viên làm đồ án tốt nghiệp bằng ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Nhật) tại Việt Nam: do các giảng viên hoặc chuyên gia Nhật Bản và Việt Nam hướng dẫn.
6. Đánh giá tốt nghiệp:
- Sinh viên làm đồ án tốt nghiệp bằng tiếng Việt: Do Hội đồng chấm luận án tốt nghiệp gồm các giảng viên Việt Nam.
 - Sinh viên làm đồ án tốt nghiệp bằng ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Nhật) do Hội đồng hỗn hợp gồm các giảng viên hoặc chuyên gia Nhật Bản và Việt Nam (do nhà trường thành lập).

7- ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ PHỐI HỢP ĐÀO TẠO

Hàng năm lãnh đạo nhà trường và phía đối tác tổ chức đánh giá hiệu quả hợp tác đào tạo tại địa điểm thích hợp.

Qua đánh giá hiệu quả đào tạo có thể điều chỉnh và hoàn thiện dự án.